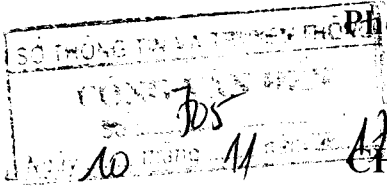


Số: **1885**/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **08** tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000  
đô thị Ba Hàng, huyện Bình Lục**



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 20 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2011 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2016 phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000 đô thị Ba Hàng, huyện Bình Lục;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 1798/TTr-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2017) và kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định, hồ sơ Quy hoạch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 đô thị Ba Hàng, huyện Bình Lục, với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên Đồ án:** Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 đô thị Ba Hàng, huyện Bình Lục.

**2. Chủ đầu tư:** Sở Xây dựng Hà Nam.

**3. Đơn vị tư vấn lập Quy hoạch:** Công ty cổ phần quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam.

**4. Tính chất, quy mô và phạm vi nghiên cứu:**

a) Tính chất:

- Là trung tâm dịch vụ, thương mại, chợ đầu mối nông sản phía Nam của huyện Bình Lục.

- Là điểm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có công nghệ xanh, sạch, tiên tiến; làng nghề truyền thống và nông nghiệp công nghệ cao, sinh thái.

- Là đô thị loại V trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục.

b) Quy mô:

- Quy mô dân số:

+ Hiện trạng (năm 2016): 9.512 người.

+ Năm 2025: 12.000 người.

+ Năm 2030: 14.000 người.

- Quy mô đất đai: 790,84ha (bao gồm toàn bộ diện tích xã Tiêu Động, huyện Bình Lục).

c) Phạm vi nghiên cứu:

- Phạm vi nghiên cứu trực tiếp: Toàn bộ xã Tiêu Động, huyện Bình Lục. Vị trí cụ thể:

+ Phía Bắc: Giáp ranh giới xã An Đổ và xã La Sơn, huyện Bình Lục; xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm;

+ Phía Nam: Giáp ranh giới xã An Lão, huyện Bình Lục;

+ Phía Đông: Giáp sông Sắt, tiếp giáp tỉnh Nam Định;

+ Phía Tây: Giáp xã Liêm Túc, huyện Thanh Liêm; xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Phạm vi nghiên cứu gián tiếp: Nghiên cứu quy hoạch đô thị Ba Hàng trong mối quan hệ với các xã lân cận, mối quan hệ trong vùng huyện, vùng tỉnh.

### 5. Thời hạn lập quy hoạch:

- Quy hoạch ngắn hạn (đợt đầu): Đến năm 2025.

- Quy hoạch dài hạn: Đến năm 2030.

### 6. Quy hoạch sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Hiện trạng		Quy hoạch đến năm 2025		Quy hoạch đến năm 2030	
		Diện tích	Tỷ lệ	Diện tích	Tỷ lệ	Diện tích	Tỷ lệ
		(m2)	(%)	(m2)	(%)	(m2)	(%)
Dân số		9.512,0		12.000,0		14.000,0	
A	<b>ĐẤT XD ĐÔ THỊ</b>	1.548.547,7	19,6	2.506.012,7		3.360.365,8	
I	<b>Đất dân dụng</b>	1.306.403,0	16,5	1.810.095,6		2.089.391,3	26,4
1	<b>Đất ở</b>	1.097.321,8	13,9	1.186.769,1	15,0	1.321.877,5	16,7
	<i>Đất ở hiện trạng</i>	1.097.321,8		1.097.321,8		1.097.321,8	
	<i>Đất ở mới</i>			89.447,3		224.555,6	
2	<b>Đất công trình công cộng</b>	21.106,1	0,3	21.106,1		59.108,0	0,7
	Đất y tế	676,2		676,2		7.000,0	
	Đất nhà văn hóa	11.991,7		11.991,7		12.558,8	

	Đất chợ truyền thống, thương mại...	8.438,2		8.438,2		39.549,2	
<b>3</b>	<b>Đất giáo dục</b>	<b>57.670,1</b>	<b>0,7</b>	<b>57.670,1</b>	<b>0,7</b>	<b>96.057,3</b>	<b>1,2</b>
	Trường mầm non	16.645,8		16.645,8		34.335,4	
	Trường tiểu học	7.058,4		7.058,4		20.363,8	
	Trường THCS	8.680,2		8.680,2		12.408,3	
	Trường THPT	25.285,8		25.285,8		28.949,8	
<b>4</b>	<b>Đất cây xanh đơn vị ở</b>			<b>58.312,4</b>	<b>0,7</b>	<b>111.034,1</b>	<b>1,4</b>
<b>5</b>	<b>Đất giao thông đơn vị ở</b>	<b>130.305,0</b>		-		<b>501.314,5</b>	<b>6,3</b>
<b>II</b>	<b>Đất khác trong phạm vi dân dụng</b>	<b>28.290,7</b>	<b>0,4</b>	<b>486.238,0</b>		<b>540.002,7</b>	<b>6,8</b>
1	Đất trung tâm hành chính, cơ quan	25.888,1		25.888,1		20.177,8	0,3
2	Đất trung tâm văn hóa					31.096,6	0,4
3	Đất thương mại dịch vụ					28.378,5	0,4
4	Đất XD khu hỗn hợp			120.791,7		120.791,7	1,5
5	Đất CX TĐTT, phục vụ đô thị, du lịch	2.402,6		339.558,2	4,3	339.558,2	4,3
<b>III</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>213.854,0</b>	<b>2,7</b>	<b>695.917,1</b>	<b>8,8</b>	<b>730.971,8</b>	<b>9,2</b>
1	Đất cụm tiểu thủ công nghiệp, kho tàng	60.989,1		216.544,6	2,7	216.544,6	2,7
2	Đất tôn giáo tín ngưỡng	30.302,1		30.302,1	0,4	30.302,1	0,4
3	Đất giao thông đối ngoại-bến xe	49.850,6		170.145,5	2,1	170.145,5	2,1
4	Đất HTKT đầu mối	6.384,1		16.369,9	0,2	16.369,9	0,2
5	Đất cây xanh cách ly			130.894,6	1,7	130.894,6	1,7
6	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	66.328,1		131.660,4	1,7	131.660,4	1,7
7	Đất DV du lịch sinh thái					35.054,7	0,4
<b>B</b>	<b>ĐẤT KHÁC</b>	<b>6.371.452,3</b>	<b>80,4</b>	<b>5.413.987,3</b>	<b>68,4</b>	<b>4.559.634,3</b>	<b>57,6</b>
I	Đất nông nghiệp (lúa, hoa màu...)	5.335.186,2		4.556.685,2	57,5	3.319.802,2	41,9
II	Đất nông nghiệp sinh thái					769.368,1	9,7
III	Mặt nước, kênh mương thủy lợi	857.302,1		857.302,1	10,8	189.643,4	2,4
IV	Đất dự trữ phát triển đô thị					280.820,5	3,5
<b>TỔNG</b>		<b>7.920.000,0</b>	<b>100,0</b>	<b>7.920.000,0</b>	<b>100,0</b>	<b>7.920.000,0</b>	<b>100,0</b>

## **7. Quy hoạch định hướng phát triển không gian:**

### **7.1. Nguyên tắc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan đô thị:**

- Không gian đô thị được phát triển theo hướng Bắc - Nam trên cơ sở tuyến QL37B được tổ chức lại theo hướng là trục chính đô thị, gắn với các công trình hiện có cải tạo, chỉnh trang. Tổ chức các tuyến giao thông đối ngoại và đô thị theo dạng ô cờ, hình thành các quỹ đất mới bố trí các công trình công cộng, dịch vụ và điểm nhấn. Xây dựng trung tâm hành chính đô thị trên cơ sở Ủy ban nhân dân xã Tiêu Động hiện hữu; Công viên tập trung quy hoạch tại trung tâm đô thị kết nối các khu dân cư cũ và dân cư mới, đồng thời đảm nhiệm cách ly khu cụm công nghiệp. Các lớp không gian được phát triển theo các nhánh giao thông vuông góc với nhau.

- Phát triển đô thị gắn với cảnh quan thiên nhiên hiện có và mô hình cộng đồng truyền thống. Không gian đô thị được xác lập chủ yếu là thấp tầng, trung tầng; mật độ thấp và trung bình gắn với không gian cây xanh, mặt nước tạo nên đô thị sinh thái với mạng lưới cây xanh đa dạng.

- Trung tâm toàn đô thị (trung tâm Thị trấn) gồm các khu chức năng chính: Khu hành chính - chính trị cấp đô thị, khu thương mại dịch vụ, khu văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao và khu hành chính thị trấn, cơ bản giữ nguyên theo vị trí hiện nay.

### **7.2. Phân khu chức năng:**

- Khu thương mại hỗn hợp: Nằm ở vị trí phía Bắc của đô thị, tiếp giáp trục đường ĐT495B. Xây dựng các công trình khối tích lớn, hình thức hiện đại, khoảng lùi tối thiểu 10m. Khuyến khích đa dạng trong phong cách kiến trúc, đồng thời tạo không gian cây xanh, sân vườn trong và quảng trường công cộng trong khuôn viên công trình bảo đảm diện tích tập trung đông người. Khuyến khích không sử dụng hàng rào hoặc sử dụng hàng rào cây xanh.

- Khu trung tâm công cộng đô thị gắn liền với trung tâm hành chính đô thị; Trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non, cây xanh thể dục thể thao tổ hợp công trình dạng khối block, khoảng lùi tối thiểu 10m. Hình thức công trình hiện đại. Các công trình nhà học được khuyến khích thiết kế vuông góc với hướng Bắc Nam, tận dụng tối đa thông gió tự nhiên và tránh bị chiếu nắng trực tiếp. Tăng diện tích phủ xanh trong khuôn viên công trình, chú trọng sử dụng các loại cây bóng mát có tỷ lệ che phủ bóng râm cao. Mạng xanh trong khu vực được hình thành bởi các không gian xanh giữa các khối nhà, các trục xanh dẫn hướng kết nối với không gian xanh trung tâm đô thị tạo sự hòa nhập với cấu trúc toàn đô thị.

- Khu làng xóm cải tạo, chỉnh trang: Được cải tạo theo hướng bổ sung, tăng cường hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông, hạ tầng xã hội, đặc biệt là không gian công cộng, gìn giữ cấu trúc làng xóm cũ. Khuyến khích không tăng thêm mật độ, hình thức nhà truyền thống và nhà ở sinh thái mới.

- Khu ở mới:

+ Phát triển trên cơ sở phạm vi hai khu vực tập trung dân cư hiện hữu. Ưu tiên phát triển các loại hình nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ tại dọc hai bên QL37B cũng như tuyến đường xã nhằm thu hút khách du lịch cũng như phát triển các loại hình du lịch, dịch vụ tại địa phương.

+ Dọc các trục đường chính đô thị, quanh các công trình công cộng – hỗn hợp: Bố trí nhà ở mật độ cao. Cho phép phát triển hình thức nhà ở chia lô và hỗn hợp kết hợp chức năng ở và thương mại nhằm hình thành những trục phố sôi động. Mật tiền rộng, tạo mặt đứng kiến trúc đồng nhất, tránh các hình thức trang trí rườm rà. Chiều cao tầng công trình đồng đều, khoảng lùi cho phép bằng 0.

+ Đối với khu nhà ở sinh thái mật độ thấp: Cấu trúc không gian khu nhà dựa trên sự hình thành những khu vườn và những tuyến đường liền kề. Chia lô diện tích rộng, tối thiểu 150m<sup>2</sup>/ lô đất. Khuyến khích tăng cường diện tích xanh trong từng lô đất, phát triển mô hình du lịch sinh thái cảnh quan, nghỉ dưỡng, khám phá văn hóa nông nghiệp.

- Khu công viên cây xanh trung tâm: Bao gồm khu công viên trung tâm và trung tâm thể dục thể thao nằm dọc tuyến đường trung tâm song song với đường ĐT495B. Khuyến khích không sử dụng hàng rào, hoặc sử dụng hàng rào mềm mang tính ước lệ. Cho phép xây dựng các công trình tiện ích nhỏ, thấp tầng.

- Khu vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: phát triển theo tuyến đường ĐT495B và QL37B mới quy hoạch nhằm tận dụng các ưu thế về mặt hạ tầng kỹ thuật và liên kết giao thông. Hình thành hệ thống cây xanh cách ly để kiểm soát chất lượng môi trường, ưu tiên phát triển công nghiệp xanh, tiên tiến, tiết kiệm đất.

- Khu vực phát triển nông nghiệp: Phân vùng các không gian sản xuất nông nghiệp tại các khu vực này theo các hình thức phát triển nông nghiệp chất lượng cao, có giá trị gia tăng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng. Đẩy mạnh phát triển các ứng dụng sinh học mới trong nông nghiệp, cung cấp nguồn thực phẩm sạch cho toàn huyện và tỉnh Hà Nam, bên cạnh đó tạo công ăn việc làm cho cư dân địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đô thị.

- Khu dự trữ phát triển: Thuộc một phần diện tích đất canh tác nông nghiệp còn lại phía Nam, liền kề với khu vực ở hiện hữu được giữ nguyên diện tích đất và duy trì cảnh quan canh tác nông nghiệp.

- Khu bảo tồn: Bao gồm không gian mặt nước; các khu vực xây dựng công trình tôn giáo nằm rải rác trong khu vực dân cư hiện hữu và canh tác nông nghiệp.

- Khu vực cấm xây dựng: Không được xây dựng các công trình vi phạm vào diện tích các khu vực nghĩa trang; cải tạo chỉnh trang về cảnh quan sân vườn trong khuôn viên nghĩa trang; Cần có sự quy hoạch trật tự, ngăn nắp của các lô đất chôn cất, các ngôi mộ cũng cần có sự đồng đều về kích thước, màu sắc, hình thức... tránh tình trạng xây cất lộn xộn; cảnh quan sân vườn cần được tổ chức nhằm phù hợp với tính chất khu vực, đảm bảo mật độ cây xanh bóng mát cao; Xây dựng nhà tang lễ và khu vực xử lý, hỏa táng với quy mô vừa phải, hình thức kiến trúc và màu sắc hài hòa.

## **8. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật**

### **8.1. Giao thông**

a) Đường đối ngoại:

- Quốc lộ 37B mới (đoạn qua đô thị - Mặt cắt 5-5): Lộ giới 54,5m = 3,0m (hè) + 7,5m (lòng đường gom) + 3,0m (hè) + 13,0m (mương) + 3,0m (hè) + 9,0m (lòng đường) + 2,0m (GPC giữa) + 9,0m (lòng đường) + 5,0m (hè).

- Quốc lộ 37B cũ (Đoạn trong đô thị - Mặt cắt 3-3): Lộ giới 20,5m = 5,0m (hè) + 10,5m (lòng đường) + 5,0m (hè).
- Đường tỉnh ĐT.495B (Đoạn qua đô thị - Mặt cắt 1-1): Lộ giới: 68,0m = 7,0m (hè) + 7,5m (lòng đường gom) + 1,0m (GPC) + 16,0m (lòng đường) + 5,0m (GPC giữa) + 16,0m (lòng đường) + 1,0m (GPC) + 7,5m (lòng đường gom) + 7,0m (hè).

b) Đường nội bộ:

- Mặt cắt 2-2: Lộ giới 28,0m = 5,0m (hè) + 7,5m (lòng đường) + 3,0m (GPC giữa) + 7,5m + 5,0m (hè).
- Mặt cắt 4-4: Lộ giới 17,5m = 5,0m (hè) + 7,5m (lòng đường) + 5,0m (hè).
- Mặt cắt 6-6: Lộ giới 13,5m = 3,0m (hè) + 7,5m (lòng đường) + 3,0m (hè).

c) Công trình đầu mối phục vụ giao thông đường bộ:

- Bến xe: Bố trí 01 bến xe về phía Đông Bắc (tiếp giáp đường ĐT494B).
- Bãi đỗ xe: Bố trí các bãi đỗ xe tñnh xen kẽ gần các khu chức năng chính của thị trấn (*khu hành chính, trung tâm TĐTT*).

## 8.2. San nền:

- Khu vực khu dân cư cũ giáp tuyến đường QL37B cao độ từ +3.0m đến +3.30m.
- Khu vực giáp tuyến đường ĐT495B cao độ trung bình 3.60m.
- Khu vực dân cư giáp các cánh đồng, hiện trạng khoảng 2.0m - 2.6m.
- Khu vực dự kiến phát triển và khu dân cư mới, cao độ san nền từ +2.50m đến +3.3m.

## 8.3. Cấp nước:

a) Nguồn nước: Giai đoạn đầu sử dụng trạm cấp nước mặt công suất 3.000m<sup>3</sup>/ngđ tại phía Đông, sử dụng nguồn nước mặt sông Sắt. Về lâu dài sẽ sử dụng nước cấp từ nhà máy nước Đạo Lý công suất 100.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

b) Mạng lưới ống cấp nước: Sử dụng mạng nhánh kết hợp mạng vòng để cấp nước đến khu vực tiêu thụ bằng các tuyến ống có đường kính trung bình D200.

**8.4. Thoát nước mặt:** Xây dựng hệ thống thoát nước nửa riêng cho các khu vực làng xóm hiện hữu, hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn cho các khu vực xây dựng mới. Xây dựng các hồ điều hòa và các trạm bơm tiêu úng để phục vụ thoát nước mặt cho khu vực đô thị.

a) Lưu vực thoát nước:

Toàn bộ thị trấn tiêu thoát nước mưa theo 02 lưu vực chính:

- Lưu vực phía Đông Bắc: Theo kênh BH-20 và kênh S16 thoát nước ra sông Sắt;
- Lưu vực phía Tây Nam: Theo các kênh Tân Hòa và QS thoát về phía Nam ra sông Mỹ Đô (kết hợp hệ thống tưới tiêu).

b) Mạng lưới cống thoát nước mưa: Quy hoạch hệ thống cống, rãnh tiêu nước kết hợp với kênh tiêu thủy lợi. Cụ thể:

- Hệ thống kênh gồm: Kênh BH-20, S16, kênh Tân Hòa, kênh QS.

- Hệ thống cống: Gồm các tuyến cống tròn BTCT trung bình từ D600 đến D1000 kết hợp với cống cống hộp BTCT kích thước phù hợp để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và địa hình.

- Đối với hệ thống kênh mương hiện trạng trong các khu dân cư, về lâu dài sẽ từng bước được chuyển đổi chức năng thành hệ thống cống để tiêu thoát nước cho khu dân cư.

### **8.5. Thoát nước thải:**

- Quy hoạch 01 trạm xử lý nước thải công suất khoảng 2.100m<sup>3</sup>/ng.đ phía Tây Bắc để xử lý cho khu vực phát triển mới.

- Nước thải từ các cơ sở sản xuất, các hộ gia đình được xử lý sơ bộ trước khi đổ vào cống thoát nước đô thị. Hệ thống cống thoát nước thải bố trí trên hệ đường cùng hệ thống hồ ga thu nước, giếng thăm, trạm bơm chuyên bậc để đưa nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung.

- Các khu vực dân cư hiện trạng sẽ sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng giữa nước mưa và nước thải.

- Khu vực phát triển mới sẽ thu gom nước thải riêng để tập trung về Trạm xử lý đặt tại phía Đông của khu.

- Hệ thống thu gom là các tuyến cống D300 đi ngầm trên hè các tuyến đường.

### **8.6. Cấp điện:**

a) Nguồn điện: Cấp từ đường điện 22KV nối từ Trạm điện 110KV thị trấn Bình Mỹ.

b) Trạm điện: Quy hoạch các trạm điện tại các khu vực chức năng trên cơ sở sử dụng trạm hiện trạng, cải tạo nâng cấp và kết nối với trạm quy hoạch mới đảm bảo tổng công suất dự kiến khoảng 7.000kVA.

c) Lưới điện:

- Lưới 110kV: Cải tạo tuyến 110kV mạch đơn sang mạch kép, đảm bảo an toàn hành lang lưới điện đồng thời cải tạo chỉnh trang tạo mỹ quan đô thị.

- Lưới trung áp: Các tuyến đường dây trung thế 22KV giai đoạn đầu sẽ bố trí đi nổi trên cột BTCT, về lâu dài sẽ hạ ngầm bố trí đi trong tuynen (hào kỹ thuật). Đối với các khu vực trung tâm đô thị, hệ thống đường dây cấp điện được ngầm hóa để đảm bảo an toàn và tạo mỹ quan đô thị; đối với khu vực xa trung tâm đô thị có thể đi nổi.

### **8.7. Quy hoạch hệ thống rác thải vệ sinh môi trường:**

a) Quản lý chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Tổ chức thu gom, phân loại theo các điểm tập kết đến trạm trung chuyển đặt ở phía Đông, sau đó vận chuyển đến khu xử lý chất thải tập trung theo quy định.

- Chất thải rắn y tế, Chất thải rắn công nghiệp - xây dựng: Đối với CTR thông thường thu gom xử lý chung với chất thải rắn sinh hoạt; Chất thải rắn y tế, công nghiệp nguy hại được xử lý trực tiếp tại các cơ sở y tế, nhà máy trước khi vận chuyển đến khu xử lý chất thải tập trung theo quy định.

b) Nghĩa trang:

- Từng bước thực hiện đóng cửa, dùng chôn cất ở các nghĩa trang rải rác hiện có và các nghĩa trang nông thôn mới nằm trong khu vực phát triển đô thị.

- Quy hoạch 01 nghĩa trang tập trung của đô thị nằm ở phía Đông Nam trên cơ sở nghĩa trang hiện trạng mở rộng.

c) Nhà tang lễ: Bố trí 01 Nhà tang lễ phục vụ cho toàn đô thị.

d) Hệ thống nhà vệ sinh công cộng: Từng bước nghiên cứu xây dựng các công trình vệ sinh công cộng phục vụ đô thị tại vị trí gần các điểm vui chơi giải trí, công viên cây xanh, quảng trường, trung tâm thương mại dịch vụ, khu vực công cộng tập trung đông người...

## **9. Đánh giá môi trường chiến lược**

9.1. Các tác động và dự báo ảnh hưởng đến môi trường khu vực:

- Tác động của đô thị hóa, phát triển đô thị: Khi đô thị hình thành làm không gian, môi trường đô thị trong khu vực biến đổi.

- Nguồn nước thải, chất thải rắn đô thị có thể ảnh hưởng đến môi trường nước mặt tại các hồ, kênh mương và nước ngầm trong khu vực đô thị.

- Ô nhiễm không khí, tiếng ồn từ hoạt động dân sinh, giao thông đặc biệt là khu vực liền kề đường QL37B.

9.2. Các tác động do phát triển hạ tầng kỹ thuật; Thi công san nền, các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình kiến trúc làm thay đổi địa hình, thủy văn nước mặt, nước ngầm, hệ sinh thái của khu vực.

9.3. Các giải pháp quy hoạch, giảm thiểu và quản lý tác động môi trường.

- Khu vực tạo ra tiếng ồn, khói bụi bố trí các dải cây xanh cách ly. Khu nghĩa trang được đóng cửa, cải tạo chỉnh trang trồng cây xanh cảnh quan trong khu; Có chế độ thu gom và xử lý nghiêm ngặt các chất thải nguy hại phát sinh.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải, xử lý nước thải sinh hoạt riêng biệt, giảm thiểu tối đa tác động đến hệ thống nước mặt và nước ngầm.

- Lập phương án thi công hợp lý, tiến hành thi công đồng bộ tránh tình trạng các hạng mục thi công sau ảnh hưởng tới các hạng mục thi công trước.

- Lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường theo định kỳ.

## **10. Chương trình chiến lược và các dự án ưu tiên đầu tư:**

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung đô thị Ba Hàng.

- Xây dựng vùng lõi trung tâm đô thị.

- Xây dựng Cụm công nghiệp phía Tây Bắc.



- Phát triển Trung hành chính - văn hóa - thương mại - dịch vụ của đô thị.
- Xây dựng mô hình nhà ở mới.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công bố quy hoạch và quản lý quy hoạch theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công ty Điện lực Hà Nam; Ban Quản lý phát triển khu đô thị mới; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- TTTU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Như Điều 2;
  - CB Hà Nam; Báo Hà Nam, Đài PTTH tỉnh;
  - VPUB: CPVP(3), GTXD, NN, TN, NV, TC, TH;
  - Lưu VT, XD.
- QV. - D/QĐ/2016/0199

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Đại Thắng**